

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNG  
PT

Ngày: 31 - 5 - 2023.  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy

*Các thẩm phán:* Ông Võ Công Phương

Bà Đỗ Thị Thắm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:** Bà Nguyễn Thị Tú Oanh  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 10/2023/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A N, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Hoàng Ph, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ph L, xã Th Q, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn T T, xã N P, thị xã A N, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Dương Hoàng Ph

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Dương Hoàng Ph trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Nh có thời gian gần quen nhau, sau đó tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N Ph năm 2015. Sau khi cưới, chị Nh tiếp tục sống với cha mẹ ruột tại xã N Ph, còn anh đi làm xa lâu lâu mới về nhà cha mẹ vợ thăm vợ con. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường. Đến đầu năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Nh cứ ở nhà cha mẹ ruột, anh thấy điều này là rất bất tiện. Anh đã nhiều lần đề nghị Nh về sống phía anh để vợ chồng được gần nhau nhưng chị Nh không đồng ý. Hơn nữa, mẹ anh lớn tuổi, hay đau ốm, anh thường đi làm xa nhà nên cần vợ ở nhà để hỗ trợ chăm sóc mẹ, anh cũng đã nói về việc này với chị Nh, mong muốn chị Nh về nhưng chị Nh cũng không đồng ý. Từ những nguyên nhân trên, làm cho vợ chồng ngày một xa cách, tình cảm ngày càng nhạt phai. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 người con chung:

1. Dương Nguyễn Mạn Ng, sinh ngày 07/02/2014
2. Dương Hoàng U, sinh ngày 07/04/2015
3. Dương Chí Q, sinh ngày 07/04/2015.

Các con đang ở với chị Nh. Anh mong muốn được nuôi các con. Nhưng, nếu các con đều muốn ở với mẹ thì anh đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ng, cháu U, cháu Q mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh làm nghề nấu ăn, đang làm việc tại Hà Nội, thu nhập mỗi tháng 15.000.000 đồng.

Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

*\* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:*

Chị thông nhất với lời trình bày của anh Ph về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi cưới, chị tiếp tục sống với cha mẹ ruột, chị ở nhà để chăm sóc các con để anh Ph đi làm. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án xét cho ly hôn chị yêu cầu:

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 người con chung:

1. Dương Nguyễn Mạn N, sinh ngày 07/02/2014
2. Dương Hoàng U, sinh ngày 07/04/2015
3. Dương Chí Q, sinh ngày 07/04/2015.

Các con đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi cả cháu Ng, cháu U và cháu Q. Yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Ng, cháu U và cháu Qu mỗi cháu 3.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 23/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A N, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Điều 19, Điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Bác đơn xin ly hôn của anh Dương Hoàng Ph với chị Nguyễn Thị Nh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/02/2023, nguyên đơn anh Dương Hoàng Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh và xem xét yêu cầu của anh về quan hệ con chung. Tại phiên tòa, anh Ph vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ph, chị Nh chưa có gì lớn, có thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn được. Hiện tại ba người con chung còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cha mẹ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Bị đơn chị Nguyễn Thị Nh được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của anh Dương Hoàng Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Về hôn nhân: Anh Dương Hoàng Ph và chị Nguyễn Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N Ph, thị xã A N, tỉnh Bình Định ngày 15/9/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh Ph và chị Nh là hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc và sinh được 03 người con chung, lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2015. Xét thấy nguyên nhân anh Ph yêu cầu ly hôn là do anh Ph cho rằng sau khi kết hôn chị Nh vẫn cứ ở với cha mẹ ruột mà không chịu về sống bên gia đình anh, trong khi đó mẹ anh lớn tuổi, đau ốm, anh Ph thường đi làm xa nên cần vợ ở nhà để hỗ trợ chăm sóc mẹ anh nhưng chị Nh không đồng ý về, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Còn theo chị Nh, vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn. Việc chị Nh không về sống với mẹ chồng là do anh Ph đi làm ăn xa và trong hai năm 2014, 2015 chị sinh 03 con nên chị phải ở với cha mẹ ruột để nương nhờ sự hỗ trợ của gia đình. Để tạo điều kiện cho anh Ph đi làm kiếm tiền, chị cũng đã chấp nhận ở nhà nội trợ, chăm sóc các con. Mặc dù, vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nhưng vẫn hạnh phúc, vài tháng anh Ph lại về với vợ con và đưa tiền để nuôi con. Nhận thấy giữa anh Ph và chị Nh chưa có mâu thuẫn gì lớn, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được, khó khăn của vợ chồng anh Ph, chị Nh có thể khắc phục. Hơn nữa, 03 người con của anh Ph, chị Nh còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của cả cha và mẹ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Ph, chị Nh chưa đến mức trầm trọng, chưa đến mức không thể hàn gắn được nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu ly hôn của anh Ph là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin ly hôn của anh Ph.

[1.2] Về con chung: Do kháng cáo xin ly hôn của anh Ph không được chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết kháng cáo của anh Ph về nuôi con chung.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Dương Hoàng Ph không được chấp nhận nên anh Ph phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Dương Hoàng Ph. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A N, tỉnh Bình Định.

1. Về hôn nhân: Bác đơn xin ly hôn của anh Dương Hoàng Ph với chị Nguyễn Thị Nh.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Vì không chấp nhận kháng cáo xin ly hôn của anh Dương Hoàng Ph nên không xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Dương Hoàng Ph phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005627 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A N, tỉnh Bình Định.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A N;
- TAND thị xã A N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Lê Văn Duy**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Duy**